

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 409

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 12.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 510, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ câu thứ ba.

“Hựu tất đàn tứ ích, hậu tam ích sự bất qua khởi, thắng bất tòng thế giới thâm phát khánh tín, tắc hân yểm nhị ích thượng bất năng sanh, hà hướng ngộ nhập lý Phật”.

Ngẫu Ích đại sư, trong Yếu Giải giả thiết một vấn đề, giải quyết nghi hoặc của vài người. Pháp môn niệm Phật này hoàn toàn tôn sùng Phật A Di Đà, chính là tha Phật. Có người nghi hoặc có phải là có muội tâm tông? Vì tôn chỉ tu học của đại thừa chính là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh có phát sanh xung đột với sự sùng kính Phật A Di Đà chăng? Hoàng Niệm Tổ ở đây dẫn chứng, khai thị của ba vị tổ sư đã chứng minh được điều này.

Đoạn này là Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, trong Yếu Giải nói đến điều này. *“Vấn, Phật ký tâm tác tâm thị, hà bất cánh ngôn tự Phật, nhi tất dĩ tha Phật vi thắng, hà dã?”* Tại sao? *“Đáp, thử chi pháp môn, toàn tại liễu tha tức Phật”.* Câu này vô cùng quan trọng, tự tha không hai, tự tha là một. Tự là tự mình, tha là Phật A Di Đà. Tự mình và Phật A Di Đà đích thực là nhất thể, xác thực là nhất thể.

“Nhược hứy ngôn tha Phật, tắc thị tha kiến vị vọng. Nhược thiên trọng tự Phật, khước thành ngã kiến điên đảo”. Bài trước chúng ta đã học đến đây. *“Hựu tứ tất đàn”* Ngẫu Ích đại sư đưa ra ví dụ tứ tất đàn để nói. *Tứ tất đàn*, thứ nhất là *“thế giới tất đàn”*, khiến tất cả chúng sanh sanh lợi ích hoan hỷ. Ý này chính là nói đệ tử Phật, người học Phật ở mọi lúc mọi nơi nên học Bồ Tát Di Lạc, vì sao vậy? Vì hai chữ *“tất đàn”* này chính là bố thí. *“Đàn”* là bố thí, *“tất”* là bố thí phổ biến. Mọi lúc mọi nơi không phân biệt, không chấp trước, bình đẳng phổ biến bố thí. Thứ nhất là bố thí hoan hỷ, vì thế đối nhân đối sự đối vật phải dùng tâm hoan hỷ để tiếp đãi, vì sao vậy? Vì tự tha là một không

phải hai, lợi ích tha chính là lợi ích chính mình. Họ hoan hỷ, mình hoan hỷ, mình hoan hỷ, họ cũng hoan hỷ, đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai “*vị nhất tất đàn*” dùng lời của chủ tịch Mao để nói là: toàn tâm toàn ý vì người phục vụ. Trong Phật pháp đại thừa phạm vi vô cùng rộng lớn, Ngài không nói vì nhân dân, ngài nói là vì chúng sanh. Trong chúng sanh bao gồm nhân dân, trong nhân dân không bao gồm chúng sanh, phạm vi của chúng sanh rất lớn. Chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi nên gọi là chúng sanh. Thật ra Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát không gì không vì tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, sanh thiện ích. Làm sao để giúp họ ly khổ đặc lạc. “*Vi nhân*”, chính là giúp họ đặc lạc, niệm niệm không quên! Từng thời từng khắc nhìn thấy chúng sanh khổ nạn phải giúp họ giải quyết.

Đệ tam tứ tất đàn là đối trị, đối trị là bạt khổ. Vì người là dữ lạc, trong kinh Phật nói từ bi. “Từ” là dữ lạc, “bi” là bạt khổ. Chúng sanh có khổ, nhất định phải giúp họ giải quyết. Hiện nay thế giới này, diễn biến đến tình trạng như ngày nay, có thể nói là khổ đến cực điểm. Chúng ta bình tĩnh quan sát, rút cuộc nguyên nhân gì xảy ra vấn đề? Quan sát tường tận, suy nghĩ và nhận xét của chúng ta đã sai lầm.

Từ xưa, ở Trung Quốc thường nói 5000 năm nay. 5000 năm này là có lịch sử ghi chép, hoàng đế phát minh văn tự. Từ hoàng đế đến chúng ta hiện nay đã bốn ngàn, năm ngàn năm. Trên hoàng đế là thần nông 500 năm, trên nữa là Phục Hy cũng 500 năm. 500 năm này tuy không có văn tự nhưng đã có dấu tích văn tự nguyên thủy. Phục Hy vẽ bát quái, có thể nói là bắt đầu của văn tự. Phục Hy đến hoàng đế 1000 năm. Truyền thống văn hóa xưa, trước đây tôi đã báo cáo với quý vị, nhất định không ít hơn Ấn Độ.

Tôn giáo Bà la môn của Ấn độ. Họ nói với tôi lịch sử của họ ít nhất là một vạn ba ngàn năm. Họ không có văn tự ghi chép, đời đời tương truyền. Tôi tin rằng, tôi tin đất nước chúng ta kiểu văn minh dây chuyền này, ít nhất cũng một vạn ba ngàn năm, không ít hơn họ. Truyền miệng, có truyền sai chăng? Cổ nhân có trí huệ, tuyệt đối không thua chúng ta, họ dùng ngôn từ đơn giản nhất, thứ tinh hoa nhất. Cương lĩnh chung của văn hóa xưa, không ngoài bốn khoa mục, sẽ không truyền sai, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai.

Thứ nhất là ngũ luân, 20 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị nghĩ xem có thể truyền sai chăng? Không thể, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai. Thứ hai là ngũ thường, chỉ có năm chữ “nhân nghĩa lễ trí tín”, quên được sao?

Không thể. Thứ ba là tứ duy, bốn chữ “lễ nghĩa liêm sĩ”. Thứ tư là bát đức, tám chữ: “hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình”, có thể truyền sai chăng? Không thể. Đời này truyền qua đời khác, người người đều tuân thủ. Mỗi chữ đều hiện thực, mỗi chữ đều để trong lòng, không dám làm trái. Vì thế ngàn vạn năm nay, mảnh đất này, dân tộc này trị an lâu dài. Phát triển đến thời nhà Thanh.

Quý vị xem Càn Long biên tập Tứ Khô Toàn Thư, văn hiến lớn lao đó không rời bốn cương lĩnh này. Quý vị cầm lên bất luận bộ sách nào, tỷ mỉ quan sát nhất định phù hợp với tiêu chuẩn này. Bốn khoa này bao gồm tất cả truyền thống văn hóa, cho dù Phật giáo từ bên ngoài đến cũng không ngoại lệ, cũng không trái với tiêu chuẩn này. Khổng Phu Tử đem những khẩu truyền thời cổ đại, dùng văn tự ghi chép lại truyền cho hậu thế, cho nên Phu Tử là người tập đại thành. Hậu nhân chúng ta gọi ông là Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư, cũng là nói ông đem những gì cổ nhân truyền lại viết thành văn tự.

Tôi tin rằng rất nhiều lời trong Luận Ngữ, không phải Khổng Tử tự nói. Tuy là “tự viết”, nhưng đều là lời các bậc cổ thánh hiền truyền lại. Khổng Tử đem nó viết thành văn tự. Thái độ cầu học một đời của Phu Tử, ông nói rất rõ ràng, tôi tin rằng ông không gạt người. Ông nói suốt đời ông “thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”, đáng cho chúng ta noi theo. Suốt đời của Khổng Tử không sáng tạo, không có phát minh. Chứng minh ngài là gì? Ngài là người chân thật, quy củ chân thật. Sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền của ông, ông nói toàn là lời của các thánh hiền, không có của mình, điều này rất thật thà trung hậu.

“Tín nhi háo cổ”, ông đối với lời dạy dỗ của thánh hiền không hề hoài nghi, tinh tấn nỗ lực học tập. Đem nó thực hành trong sinh hoạt, trong công việc, trong xử sự tiếp nhân đãi vật, đây là thánh nhân. Bốn khoa này, ông thật sự đã làm được, một chữ cũng không làm trái, còn tận lực làm nó một cách viên mãn, làm thành một tấm gương tốt.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “oai nghi hữ tắc”, chính là làm gương cho đại chúng trong xã hội. Khổng Tử làm được, Mạnh Tử làm được. Truyền đến ngày nay, khoa học kỹ thuật đã phát đạt. Chẳng qua đây là việc của 300 năm trước. Mọi người tin khoa học, khoa học phải đem bằng chứng đến, không có bằng chứng thì không tin. Cổ thánh tiên hiền là truyền thuyết, không có bằng chứng, cho nên không tin, nhất định phải có chứng cứ. Vì thế chúng ta học rồi lại hoài nghi, đối với điều gì cũng hoài nghi, hoài nghi này phiền phức rất lớn. Đối với sự cung kính trước đây của cổ thánh tiên hiền, tâm cung kính đã suy yếu. Thậm chí đến nay hoàn toàn không tin, tùy ý phê bình, hủy báng, những

thứ của cổ nhân đều không cần. Không cần “hiếu để trung tín”, không cần “lễ nghĩa liêm sĩ”, “nhân ái hòa bình” cũng không cần. Tôn sùng điều gì? Tôn sùng tự tư tự lợi, tôn sùng danh văn lợi dưỡng. Phát dương đến ngày nay, tôn sùng bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, thế giới này đã loạn. Mọi người cũng biết không những thế giới đã loạn, địa cầu cũng xảy ra sự cố, tai biến dị thường.

Trên địa cầu những thiên tai biến hóa này từ đâu đến? Họ luôn đi tìm nguyên nhân trong khoa học. Khoa học tìm nguyên nhân từ trong vật lý, tìm không được, không thể giải quyết. Cổ thánh hiền tìm nguyên nhân ở đâu? Họ từ trong tâm, tìm ra nguyên nhân. Cổ nhân cho rằng sơn hà đại địa, thiên địa quỷ thần với nhân tâm thiện ác có liên quan mật thiết. Nhân tâm thiện thì chẳng có gì không thiện, nhân tâm bất thiện thì chẳng có gì là thiện. Những điều này khoa học tìm không ra chứng cứ, cho nên tôn sùng vật chất, đem tâm lý hủy diệt.

Thật hiếm có, các nhà vật lý cận đại, đặc biệt là các nhà lượng tử vật lý học, phát hiện lượng tử, đây là vật chất nhỏ nhất. Đại khái như trong kinh Phật nói là cực vi chi vi, dùng kính hiển vi quan sát được. Đây là gì? Tìm vật chất rốt cuộc là gì? Đây là việc 30 năm gần đây, nhà vật lý học đầu tiên đưa ra báo cáo này là Phổ Lãng Khắc nhà lượng tử vật lý học người Đức, thầy của Ái Nhân Tư Thản. Căn cứ nghiên cứu kết luận của ông, ông nói trên thế giới này căn bản không có vật chất, vật chất không phải thật. Nền tảng của vật chất là ý niệm, chúng ta nói là ý niệm. Cách nói này hoàn toàn tương đồng với trong kinh đại thừa nói. Kinh điển đại thừa nói nguyên khởi của vũ trụ, nói A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, giới khoa học nói là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da, giới khoa học gọi là tin tức, cũng chính là ý niệm. Vì thế đức Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh, vật chất là từ tâm tướng sanh ra. Vì có tâm tướng, nó mới có vật chất.

Nếu chúng ta dùng tứ phần của A lại da để giải thích sẽ rất rõ ràng. Năng lượng là tự chứng phần của A lại da. Hiện tượng tâm lý, ý niệm là kiến phần của A lại da. Hiện tượng vật chất là tướng phần của A lại da, đây không phải là ba phần của A lại da sao? Hay quý vị nói nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da cũng được. Các nhà khoa học phát hiện điều này, đối với các người học Phật như chúng ta là một việc tốt, vì chúng ta đối với A lại da không hiểu rõ, luôn hoài nghi. Các nhà khoa học chứng minh điều này, chúng ta tin hiện tượng vật chất là từ ý niệm sanh ra, nên bản chất của vật chất là ý niệm. Ý niệm chúng ta đương nhiên ảnh hưởng hiện tượng vật chất.

Thí nghiệm nước của tiên sĩ Giang Bồn người Nhật, đã nói rõ một phần đạo lý này. Vì thế chúng ta khởi tâm động niệm, không những ảnh hưởng hữu tình chúng sanh, đồng thời ảnh hưởng gì? Ảnh hưởng cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Ý niệm chúng ta thiện thì tất cả đều thiện.

Chúng tôi mười năm lại đây trồng trọt rau quả, những kinh nghiệm này nói rõ cây cỏ hoa lá có linh tánh, có thể câu thông với chúng ta. Chúng tôi thiện tâm thiện ý đối đãi nó, quan tâm nó, tôn trọng nó. Chúng tôi gọi cây cỏ hoa lá là chúng linh Bồ Tát. Chúng tôi gọi sơn hà đại địa là vi trần Bồ Tát, tôn trọng nó.

Chúng tôi trồng những rau quả này, sinh trưởng rất tốt, không cần dùng thuốc sâu, không cần dùng phân bón. Chúng tôi ở Âu Châu thí nghiệm mười năm rồi, mỗi năm thu hoạch rất nhiều. Chúng tôi trồng cây ăn quả có hơn 30 loại, chúng tôi câu thông với chim chóc, chỉ định mấy gốc cây cung cấp cho những chim chóc Bồ Tát này, không chỉ định chúng tuyệt đối không ăn. Chúng rất giữ chữ tín, vì thế chim chóc, sâu bọ, cây cỏ hoa lá ở đây đều có linh tánh, tất cả đều có thể câu thông.

Ý niệm chúng ta bất thiện đối với nó sẽ mang đến tai họa. Vì thế khiến chúng ta nghĩ đến trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói tham lam của chúng ta, ý niệm này chiêu cảm lấy thủy tai, thủy tai từ đâu đến? Tham lam. Hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao là sân nhuế chiêu cảm, sân giận quá nhiều. Phong tai, ngu si chiêu cảm ra. Ngạo mạn chiêu cảm lấy động đất. Ngu si càng đáng sợ, si là phong tai. Ở sau còn có nghi, sau tham sân si còn có ngạo mạn, hoài nghi. Ngạo mạn là động đất, nghi khiến cho sơn hà đại địa rời rạc, không kiên cố. Núi sẽ sập xuống, đại địa chìm xuống đáy biển, chúng có liên quan đến ý niệm. Điều này được các nhà khoa học thời cận đại phát hiện, nó giống với Phật pháp nói. Như vậy Phật pháp nói không phải mê tín, có thể giải quyết vấn đề chẳng? Có thể. Chỉ cần chúng ta đoạn tận tham sân si mạn nghi, thế gian này tất cả những thiên tai trên địa cầu đều không có. Cho nên hiện nay chúng ta đã biết, không có gì gọi là thiên tai tự nhiên, không phải, tất cả đều do lòng người chiêu cảm ra.

Ngày nay chúng ta hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, hoài nghi truyền thống văn hóa, hoài nghi chư Phật Bồ Tát, hoài nghi tôn giáo. Thậm chí đối với cha mẹ cũng hoài nghi, vợ chồng nghi ngờ nhau, thế gian này không có gì đáng tin. Thậm chí hoài nghi cả chính mình, niệm trước và niệm sau không giống nhau. Núi sẽ đổ xuống, đất sẽ chìm sâu, năng lực miễn dịch

của mình hoàn toàn không có. Những bệnh tật đơn giản thường bị cảm nhiễm, đây là nguyên nhân gì? Chính là hoài nghi. Vì thế thánh giáo, giáo huấn của thánh nhân trong thế xuất thế gian, điều đầu tiên là nói về tín, “tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, khi tin điều đầu tiên là tin chính mình.

Trong Yếu Giải Ngẫu Ích đại sư nói về tín nguyện hạnh. Tín nói đến sáu điều, điều đầu tiên là tin chính mình. Thứ hai mới là tin Đức Thế Tôn, tin Phật A Di Đà. Thứ ba là tin lý, tin sự, tin nhân, tin quả. Ngày nay những thứ này rất hữu dụng, chúng ta lại không cần, hoài nghi nên không cần. Dùng phương pháp vật lý để giải quyết, phương pháp vật lý giải quyết không được, đến cuối cùng thế giới này nổ tung.

Các nhà khoa học đều biết, năm sáu vạn năm về trước trên địa cầu khoa học kỹ thuật vô cùng phát đạt, có A Đặc Lan Đề Tư, nguồn năng lượng của họ lấy từ thái không, không có ô nhiễm. Khoa học tiến bộ, cũng là không tin tưởng đối với truyền thống, không tin tưởng các bậc thánh hiền, không tin đối với tôn giáo, sau cùng mảnh đất này chìm sâu vào lòng đất. Điều này phương tây rất nhiều người biết.

Trong tứ tất đàn nói: “vị nhân tất đàn, đối trị tất đàn”. Kinh điển đại thừa và các nhà khoa học hiện nay có thể tương ứng. Trong kinh Phật thường nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Ngày nay khoa học đã chứng minh, tất cả pháp đích thực từ tâm tưởng sanh. Hay nói cách khác, thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, thuần tịnh thuần thiện. Vô gián địa ngục là tâm tưởng sanh, bất thiện nhiễm ô đến tột cùng, cảnh giới đó sẽ hiện tiền.

Thê, thê là tự tánh, thế giới Cực Lạc là tự tánh biến ra, địa ngục A tỳ cũng là tự tánh biến. Tự tánh là lý thể của vạn vật, tùy theo ý niệm chúng ta mà sanh ra biến hóa. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “tâm hiện thức biến”, “thức” chính là phân biệt chấp trước. Xem chúng ta động ý niệm gì, nó liền hiện cảnh giới đó. Vì thế tam ích sau tứ tất đàn là sự bắt qua khởi.

Thứ tư là “đệ nhất nghĩa”, điều thứ tư của tứ tất đàn là đệ nhất nghĩa tất đàn. Lợi ích của nó là nhập lý ích, nhập lý chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Ở đây đại sư nói: “*thường bất tòng thế giới thâm phát khánh tín*”, đây là hoan hỷ. “*Hân yểm, vi nhân thị hân, đối trị thị yểm*”, hai loại lợi ích này không thể sanh. Sau cùng là “*ngộ nhập Phật lý*” như vậy càng không làm được. Vì thế không có trí huệ sẽ không thể giải quyết vấn đề. Vật lý là tri thức, không phải trí huệ. Tâm lý là trí huệ, vật lý là tri thức.

Ở dưới nói: “*duy tức sự trì đạt lý trì*”, đây là nói trì danh niệm Phật. Bây giờ chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là sự trì, sự trì có thể thông đạt đến lý trì, vì sao vậy? Vì niệm thuần thực thấu suốt, không có hoài nghi, không xen tạp, chân tâm đã hiện tiền. Chân tâm là lý, chân tâm ly niệm, không có tạp niệm. Một câu Phật hiệu trì đến khi thuần tịnh, chân tâm liền hiện tiền, đó chính là lý trì. Ở trước chúng ta có nói đến, lý trì thật đáng nể. Lý trì niệm một câu Phật hiệu, sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Sanh đến đâu? Thượng phẩm thượng sanh. Đến thế giới Cực Lạc hoa khai kiến Phật.

Ở trước chư vị tổ sư nói thất địa Bồ Tát, quý vị xem một niệm này sao lại vào được thất địa? Về lý có thể nói được, về sự thì rất khó. Về lý hoàn toàn nói được, vấn đề là thật sự chân tâm niệm Phật, không có chút tạp niệm nào. Chân tâm là quên tất cả thị phi nhân ngã, quên hết tánh tướng nhân quả sự lý, thuần nhất chân tâm. Nhất niệm này liền được vãng sanh, trong kinh nói nhất niệm thập niệm. Ở trước chúng ta thấy được những chú giải này của Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng những kinh luận này. Chúng ta tin tưởng, không hoài nghi.

Cho nên Di Đà thánh chúng hiện tiền, tức là bản tánh hiển lộ. Điều này chúng ta dần dần có thể lãnh hội được. Khi lâm chung thấy Phật A Di Đà còn có rất nhiều hóa Phật. Quý vị thấy thượng phẩm thượng sanh vô lượng hóa Phật. Thượng phẩm trung sanh có ngàn hóa Phật. Thượng phẩm hạ sanh có 500 hóa Phật. Quan Âm, Thế Chí chư đại Bồ Tát đều đến nghinh tiếp chúng ta. Cảnh giới này là tha hay là tự? Nếu ở đây nói tha hay tự đều sai, nói tha nói tự cảnh giới này sẽ không còn, sẽ không thấy được nữa, vì sao vậy? Vì ý niệm này vừa khởi là chúng ta đã mê, quý vị đang dùng vọng tâm, không dùng chân tâm. Trong chân tâm không có tha không có tự.

Trong đại thừa giáo thường nói như thế nào gọi là chân tâm? Chân tâm ly niệm, trong chân tâm không có ý niệm, có ý niệm chính là vọng tâm. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này có niệm chăng? Có niệm. Có niệm, niệm là sự trì, niệm đến sau cùng quên đi hữu niệm, nhập vào lý niệm. Phật hiệu vẫn là niệm, hữu niệm vô niệm, phân biệt chấp trước này không còn, đây là nhập lý.

Sự niệm, vãng sanh tây phương Cực Lạc là cõi đồng cư và cõi phương tiện. Lý niệm biến thành cõi thật báo. Tứ độ tam bối cửu phẩm, Thiện Đạo đại sư nói: “ở chỗ gặp duyên không giống nhau”. Câu này nói quá hay. Duyên tự mình thao túng, không phải người khác thao túng. Chúng ta hiểu được đạo lý này, trong sinh hoạt hằng ngày phải luyện công phu, luyện công phu gì?

Luyện buông bỏ. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, hạ thủ công phu từ chỗ này. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, đến tập khí cũng phải buông bỏ. Việc này nói thì dễ, làm rất khó. Rất khó cũng phải làm, vì sao vậy? Vì tương lai khi lâm mạng chung ra đi được thông dong, được tự tại, không có chút chướng ngại nào.

Buông không được mới có oán thân trái chủ làm phiền, chướng ngại quý vị. Thật đã buông xả, oán thân trái chủ tìm không thấy quý vị. Oán thân trái chủ không phải tìm thân quý vị, họ tìm gì? Tìm linh hồn của quý vị. Có vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị sẽ có linh hồn. Vọng tưởng phân biệt chấp trước không có, thì linh hồn cũng không có, oán thân trái chủ đi đâu để tìm? Không tìm thấy được. Linh hồn không có, biến thành gì? Biến thành linh tánh, linh tánh oán thân trái chủ không tìm được. Nó không tìm thấy tánh vì oán thân trái chủ cũng là giả, không phải thật.

Giả chỉ có thể duyên cái giả, duyên không được thật, quý vị hiểu được đạo lý này, nên làm giả không được, làm giả phiền phức rất lớn. Chúng ta nhất định phải học, phải hành trì. Nhất là trong thời đại này phải học thành kính khiêm hòa. Chân thành, chân thành chính là chân tâm. Dùng chân tâm xử sự đối nhân tiếp vật, người khác dùng hư tình giả ý không sao, tôi dùng chân tâm đối đãi người, vì sao vậy? Vì tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc không dùng tâm chân thành thì không đi được. Người ta dùng hư tình giả ý đối với tôi, họ trôi lăn trong luân hồi lục đạo, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta cũng dùng hư tình giả ý, thì phiền phức rất lớn, rốt cuộc chúng ta vẫn lăn quẩn trong luân hồi lục đạo, nhân duyên lần này lại bỏ lỡ. Phải luôn nắm bắt, gặp được nhân duyên không dễ, trăm ngàn vạn kiếp mới được một lần. Lần này bỏ lỡ lại trôi lăn thêm trăm ngàn vạn kiếp nữa, trăm ngàn vạn kiếp đó là luân hồi lục đạo. Vì thế thánh chúng đến nghinh tiếp, không thể nói là tự, cũng không thể nói là tha. Cũng có thể nói tự nói tha, tự mình cảm tự tánh ứng, cảm ứng đạo giao. Đây là thuộc hiện tượng tự nhiên, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Chư Phật Như Lai diệu giác quả vị, không có hình tướng. Họ ở thường tịch quang, thường tịch quang tồn tại mọi lúc mọi nơi. Vì thế chúng ta có cảm là chúng ta có tâm, họ ứng là vô tâm, họ không khởi tâm động niệm, tự nhiên mà ứng. Đây là bản năng tự tánh là đạo nguyện chư Phật Bồ Tát, họ có nguyện. Nguyện là duyên, bản năng là duyên, cảm của chúng ta cũng có duyên. Nhân duyên tụ hội, cảnh giới liền hiện tiền. Hiểu rõ ràng minh bạch sẽ không còn hoài nghi, xem việc này một cách nhẹ nhàng bình thường, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Nên Di Đà thánh chúng hiện tiền, tức là bản tánh hiển lộ. Hiện thị ra một cách rõ ràng minh bạch. “*Vãng sanh bỉ quốc, kiến Phật văn pháp, tức thị thành tựu huệ thân, bất do tha ngữ*”. Vì sao vậy? Vì trí huệ bát nhã là trong tự tánh vốn tự đầy đủ, nó không phải từ bên ngoài đến. Đoạn tận chướng ngại nó tự nhiên hiện tiền, đức năng tướng hảo cũng đều như vậy.

Nên nhớ trong Kinh Hoa Nghiêm Phật thổ lộ thông tin: tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta trong đó đều có đức tướng trí huệ của Như Lai. Như Lai chính là nói tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ trí huệ bát nhã, vạn đức vạn năng, vô tận tướng hảo. Trong tự tánh đầy đủ tất cả, từ đâu thấy được điều này? Từ biến pháp giới hư không giới, trên từ cõi báo của Chư Phật Như Lai, dưới đến địa ngục A tỳ, y chánh trang nghiêm toàn là tự tánh biến hiện. Đây chính là điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đức Thế Tôn nói: “tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai”. Hiền Thủ quốc sư nói: “xuất sanh vô tận”, đều là nói về vấn đề này.

Nhất định không thể rời chính mình, rời tự tánh của mình là không có gì cả, tất cả đều bất khả đắc. Rời ý niệm của mình duyên sẽ không còn. Tự tánh là nhân, nó phải có duyên. Có nhân có duyên hiện tượng liền hiện tiền, hiện tượng là quả. Vì thế thấy Phật quan trọng, nghe pháp quan trọng. Ngày nay chúng ta Phật không ở trước mắt, chúng ta cúng dường tượng Phật, hãy xem tượng Phật như Phật thật, ngài liền có cảm ứng, cảm ứng đến từ sự thành kính.

Ấn Quang đại sư nói: “một phần thành kính được một phần cảm ứng”, nó đến từ thành kính. Chỉ cần chân thành cung kính đối với tượng Phật, bất luận là tượng Phật vẽ hay là tượng Phật điêu khắc cũng không sao. Có tâm thành kính ngài liền khởi cảm ứng. Chúng ta biết rằng cúng dường tượng Phật là tượng trưng, đối với chúng ta khởi tác dụng, khiến chúng ta từng giờ từng phút đừng quên thành kính đối với Phật. Nhìn thấy Phật, tâm thành kính liền sanh khởi, như vậy liền có thể đạt được.

Học Phật mà đối Phật không thành kính, thì học gì cũng không thành tựu. Đại sư Ấn Quang nói rất hay: “một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thánh kính được hai phần lợi ích, vạn phần thánh kính sẽ được vạn phần lợi ích”. Không có thành kính tự thân Phật đến dạy chúng ta, cũng không đạt được lợi ích, quý vị xem thành kính quan trọng biết bao.

Vấn đề hiện tại thì sao? Vấn đề hiện nay là không có thành kính. Không có tâm thành kính, đây là điều chúng ta thật sự lo lắng, làm sao để khôi phục tâm thành kính? Muốn khôi phục thành kính của con người không dễ. Thời

đại chúng ta phải rất gian nan để biểu diễn làm điều này, biểu diễn cho ai xem? Đòi kể chúng ta xem không hiểu, phải biểu diễn cho đời thứ ba, đời thứ tư xem. Đời thứ ba là cháu, đời thứ tư là chất. Chúng vừa sanh ra phải làm gương cho chúng học theo, điều này rất khó! Trẻ con không thể để nó tiếp xúc sự ô nhiễm, phải nuôi dưỡng chúng trong một hoàn cảnh tốt. Xã hội phương diện này rất dơ bẩn, mặt trái nhất định không để nó được thấy, không nên để chúng nghe được, không nên để chúng tiếp xúc đến. Đây chính là điều sáng hôm nay chúng tôi nói đến biện pháp trường học nối tiếp. Phương pháp trường học nối tiếp này chính là bảo vệ môi trường thật sự. Trong hoàn cảnh này bồi dưỡng huấn luyện chúng, có mười năm, hai mươi năm giáo dục, họ sẽ không thay đổi. Đời này có thể xuất hiện thánh nhân, thế gian này thánh hiền nhân xuất hiện là được cứu.

Phải tin rằng con người dạy rất tốt, thánh hiền cũng từ dạy mà ra. Phật Bồ Tát cũng dạy mà ra, nhất định phải có lòng tin này. Nếu chúng ta không phụng hiến hy sinh, làm ra một tấm gương tốt nhất, đời sau vĩnh viễn không tốt hơn được. Chúng ta không chịu làm điều này, đời sau coi như xong, họ sẽ khổ, rất khổ. Đó là tạo nghiệp thọ báo đến bao giờ xong mới?

“*Pháp môn thâm diệu*”, pháp môn này là chỉ cho pháp môn Tịnh độ. Thật là thâm thâm, thật là vi diệu. “*Phá tận nhất thiết hý luận*”, hý luận là những ngôn luận không thiết thực, đều gọi là hý luận. Trong này không có lợi ích chân thật. “*Trảm tận nhất thiết ý kiến*”, ý kiến này đều thuộc về phàm tình. Nó tương ứng với phiền não, không tương ứng với chân tánh. “Trảm tận” nghĩa là từ bỏ một cách sạch sẽ, ai có thể làm được? Duy chỉ có Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh, chính là những nhân vật này. Họ có năng lực, có thể gánh vác triệt để việc này. Những người này đều là người minh tâm kiến tánh, đều là đại Bồ Tát. Đây không phải là tiểu Bồ Tát, là đại Bồ Tát. Trí Giả là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh. Vĩnh Minh là Phật A Di Đà tái sanh, họ đã diễn xuất viên mãn.

“*Kỳ dư thế trí biện thông, thông nho thiên khách*”, đây là người thông minh tài trí thế gian, nhà đại thông của Nho giáo, thiên khách trong Phật môn tham thiên chưa khai ngộ. “*Tận tư độ lượng*”, vắt kiệt năng lực tư duy để đo lường, càng suy đoán càng xa, vì sao? Vì điều này không thể tư duy, không thể nghĩ bàn. Câu này là lời thật, không phải giả. “*Hựu bất nhược*”, lời này hay nói cách khác, mọi người dễ hiểu, trái lại không như “*ngu phu phụ lão thật niệm Phật giả*”, người ở nhà quê các ông các bà không biết chữ, họ không có tri thức, cái gì cũng không hiểu, nhưng họ rất thật thà, rất khiêm tốn.

Tự biết mình không bằng ai, dạy họ niệm một câu A Di Đà Phật, họ thật thà niệm Phật. Niệm khoảng vài năm, họ vãng sanh đóa tương hy hữu, đứng vậy vãng sanh, ngồi vậy vãng sanh. Phần tử tri thức không có cách nào sánh với họ được.

Đây chính là chỉ ở trước nói, “*thế trí biện thông, thông nho thiên khách*”, đều không sánh được với họ. Họ tu học thật sự có thành tựu, họ thật đã vãng sanh. Phẩm vị vãng sanh chúng ta không thể đoán được, vì sao? Vì có thể “*tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu dã*”, hai câu này nói rất hay, tám chữ này “*tiềm thông Phật trí*”, Phật trí là gì? Căn bản trí. Căn bản trí là trong tâm hoàn toàn sạch sẽ, nhất niệm bất sanh. Ngoài câu A Di Đà Phật ra, tất cả ý niệm đều không có. Sau cùng niệm đến trình độ nào? Tuy niệm Phật A Di Đà, trong tâm đến Phật A Di Đà cũng không chấp trước, đó chính là căn bản trí hiện tiền, đây là cảnh giới tiềm thông Phật trí, nên niệm mà không niệm, họ có niệm chăng? Họ niệm thật. Quý vị nghe họ Nam Mô A Di Đà Phật, từng chữ rõ ràng phân minh. Họ có phân biệt chấp trước chăng? Không có, đây chính là lý niệm. Đây chính là tiềm thông Phật trí, chính là am hợp đạo diệu.

Niệm Phật như vậy, họ vãng sanh là thượng bửi vãng sanh, công phu giỏi thì thượng phẩm thượng sanh, công phu kém một chút thì thượng phẩm hạ sanh, sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cho nên không thể coi thường các ông các bà này được. Không nên cho rằng, họ niệm Phật tương lai đều vãng sanh hạ phẩm, sai! Tâm địa họ thanh tịnh, tâm địa họ lương thiện, không có ác niệm, tuyệt đối không hại người. Vì thế pháp môn niệm Phật rất vi diệu!

Chúng ta hiểu được đạo lý này, đó chính là trước đây thầy Lý thường nhắc với tôi, thầy muốn học ngu, không học thông minh tài trí. Thầy nói, tôi muốn học ngu phụ ngu phụ, học những người này, học bao nhiêu năm cũng không giống, học ngu không dễ! Có câu: “*ngu bất khả cập*”, chúng ta không sánh kịp họ. Ý nghĩa chính là ở đây, không nên xem họ ngu. Họ niệm câu Phật hiệu này, họ sẽ niệm đến thượng phẩm thượng sanh. Hàm nghĩa thậm thâm trong này chính là nói rõ, người thật thà rất đáng nể, người thật thà rất tốt. Người thật thà không học Phật, họ không đọa ác đạo. Nếu họ có thể hành thiện, nhất định đến thiên đạo. Họ không thể hành thiện, đời sau vẫn là nhân đạo, vì sao vậy? Vì họ không có ý niệm hại người, không có ý niệm chiếm lợi ích người khác, không có ý niệm khồng chế người, rất chân thật. Đoạn này là Ngẫu Ích đại sư nói.

Chúng ta xem đoạn thứ hai “*Nhị, Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận*”, Vô Lượng Thọ Kinh khởi Tín Luận là cư sĩ Bành Tế Thanh nói. Quý vị xem, thứ nhất là Linh Phong đại sư, người xuất gia, thứ hai là cư sĩ. Trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận cũng giả thiết một câu vấn đáp. “*Vấn, lâm chung kiến Phật, vi thị tự Phật, vi thị tha Phật*”. Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Lâm chung Phật đến tiếp dẫn, phải chăng là Phật trong tâm ta nghĩ ra? Hay thật sự là Phật A Di Đà của thế giới tây phương Cực Lạc? Khởi lên nghi vấn này, khởi nghi vấn này có thể họ không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì công phu thành phiền đã bị phá hoại, nên khi lâm chung phải chú ý, Phật đến, một chút nghi hoặc cũng không, không có chút phân biệt nào. Khởi lên tâm chân thành cung kính để ứng đối, như vậy nhất định được sanh.

Nghi điều này, nghi điều kia, đây là nguyên nhân gì? Học và dạy học quá nhiều, dạy và học nhiều cũng tạo thành phiền phức, vì sao? Phân biệt chấp trước. Trong sở tri chướng lại thêm phiền não chướng, như vậy làm sao đi được? Chịu thiệt rất lớn.

“*Nhược tha Phật giả, tâm ngoại thủ Phật, tức thành ma nghiệp. Nhược tự Phật giả, tướng lực sở thành, hư vọng bất thật, vãng hà vãng sanh?*”. Câu hỏi này rất hay, vì sao vậy? Thật sự có người hoài nghi như vậy, đây là Bồ Tát tác lược, đem vấn đề này giải rõ cho chúng ta. “*Đáp, tự Phật tha Phật, tổng thành hý luận*”, vì sao vậy? Vì đây là phân biệt chấp trước. Nhân ngã đều là vọng, tự và tha không khác. Chẳng phải là khi lâm chung, mà ngay lúc bình thường, tốt nhất nên giữ được không khởi tâm không động niệm. Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Nếu có thể thường nghĩ đến bốn câu này thật đã thực hành, tự nhiên vọng tâm nhạt dần, chân tâm liền hiện tiền. Trong tâm rõ ràng minh bạch, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, như vật có thể buông bỏ được, không còn chấp trước.

“*Chư Phật pháp thân, trạm nhiên thường tịch*”. Pháp thân của Chư Phật không có hiện tượng. Trạm nhiên thường tịch, trạm nhiên là ví dụ. Giống như nước sạch sẽ không có ô nhiễm vậy, bình lặng không dao động. Phải duy trì tâm như vậy, đây là chân tâm. Có nhiễm ô, có dao động, gọi là vọng tâm. Chân tâm giống như một tấm gương, chiếu soi vạn pháp. Vô sở bất tri, vô sở bất năng. Vọng tâm cũng chiếu nhưng chiếu sai, vì nước này có nhiễm ô, và có gợn sóng. Tuy có thể chiếu nhưng không thể chiếu hiện tượng bên ngoài một cách hoàn chỉnh được, đều rất hỗn loạn, quý vị sẽ nhận sai lầm.

“*Dĩ bốn nguyện cố, cảm ứng đạo giao*”, đây là nói rõ lâm chung thấy Phật, nguyên nhân chính đã nói ra. Phật A Di Đà có nguyện, người niệm Phật có cảm, chính là có cầu. Cầu Phật Bồ Tát đến tiếp dẫn, Phật Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao. Nhân và duyên của ứng này ở trước chúng ta đã học. Nhân của cảm ứng, nhân của đến ứng là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Đây là nhân, nhân chính. Duyên là bốn nguyện của Phật A Di Đà, là tự ý niệm chúng ta cầu Phật A Di Đà gia trì, đây đều là duyên nên hiện tướng liền hiện tiền, hiện tướng là quả.

Hiện tướng này “*tức tự tức tha*”, “tức tự” là tự tánh, tự tánh biến hiện ra. “Tức tha”, nguyện lực Phật A Di Đà. “*Vô hư vô thật*”, “vô hư” là tự tánh, “vô thật” là hiện tướng. Tướng này không phải chân thật, vì sao vậy? Vì tướng đó không tồn tại vĩnh viễn, trong khoảng sát na đã không còn, quý vị đã đến thế giới Cực Lạc.

“*Duy nhất chân như, chu biến pháp giới*”, câu này nói rất hay! Ba cái đều như vậy. Ý niệm lúc lâm chung cầu vãng sanh là duy nhất chân như, chu biến pháp giới. Tánh đức của chúng ta cũng là duy nhất chân như chu biến pháp giới. Bốn nguyện của Phật A Di Đà cũng là duy nhất chân như chu biến pháp giới. Đạo lý này hiểu được rõ ràng minh bạch, thì tất cả nghi hoặc của chúng ta đều quét sạch tất cả. Tự tánh chúng ta chân thành cung kính, liền sanh khởi, vì sao vậy? Vì chân thành cung kính là tánh đức.

Ngày nay chúng ta vì có ngạo mạn, có tham sân si mạn, làm chướng ngại tánh đức, nó không thể hiện tiền. Những phiền não tham sân si mạn này sau khi buông bỏ, tánh đức liền hiện tiền, nên đối người cung kính là tánh đức, chính là như vậy. Đối với người có lễ phép là tánh đức, vốn là như vậy. Hiện nay không như vậy, đó là ngạo mạn, tự đại, cuồng vọng, chỉ đeo mang những thứ này. Bồ Tát thật sự nhìn thấy tất cả chúng sanh, giống như Bồ Tát Di Lạc vậy, miệng luôn mỉm cười, hoàn toàn hòa khí, quý vị sẽ thấy được tự tánh hồn nhiên. Quý vị xem trẻ con, con nít, chúng thấy ai cũng cười. Chúng cười nhất định không phải giả, thiên tánh. Quý vị sẽ thấy được thiên tánh, chúng vui biết bao, hoan hỷ biết bao. Đến khi có phân biệt, có chấp trước, phiền phức rất nhiều, chúng có phiền não. Chúng thích người này, ghét người kia, phiền não liền khởi lên. Khi chưa có phân biệt, chân thật đó gọi là hồn nhiên. Ai bỗng chúng cũng thích, đến khi nhận thức được cuộc sống là hết, chúng đã bị giáng xuống một cấp.

“*Chúng sanh y u nghiệp duyên, huyễn hữu phân đoạn*”, đây là lục đạo phàm phu, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo đến từ nghiệp duyên. Thiện nghiệp là ba đường lành, ác nghiệp là ba đường ác. Thọ sanh trong lục đạo toàn là nghiệp duyên, vì thế tất cả trong lục đạo gọi là huyễn hữu. Đó không phải thật, là giả.

Phân đoạn là sanh đoạn sanh tử. Thông thường phân đoạn này là chúng ta nói đời này từ sanh đến chết, đây là một đoạn. Chết rồi đi đầu thai, đầu thai lại là sanh tử đây lại là một đoạn, đây là một cách nói. Nếu từ lý mà nói phân đoạn thật sự là gì? Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chính là một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn đoạn, một niệm là một đoạn. Xưa nay chư vị tồ sư cũng có cách nói này, hợp lý. Niệm trước và niệm sau đích thực không giống nhau, na ná như nhau nhưng không thể hoàn toàn tương đồng.

“*Như cư ốc hạ, bất kiến thiên nhật*”, đây là ví như ở trong nhà, ngôi nhà đó che mặt trời nên không thấy được mặt trời. “*Niệm lực thành kiên*”, chân thành kiên định. “*Hoãn duyên tư tịnh*”, vọng tưởng vọng niệm không còn. Đây chính là lấy tâm chân thành kiên cố niệm Phật, niệm đến khi công phu đắc lực, vọng niệm sẽ không còn, nghi hoặc không còn. “*Như triệt ốc bộ*”, “*ốc bộ*” là nhà tranh, ngày trước thường thấy ở nông thôn đều làm bằng nhà tranh. Phá mái nhà tranh này mặt trời chiếu sáng. Không có gì che nên thấy được mặt trời, thấy được mặt trăng.

“*Nhậm vận vãng sanh, hoàn đồng bốn đấng*”, hai câu này quá hay, nhậm vận là tự tại vãng sanh. Vãng sanh là hiện tượng tự nhiên. Hoàn đồng bốn đấng, hình như chúng ta đã trở về nhà. Thật vậy, thế giới Cực Lạc chính là quê nhà, đến thế giới Cực Lạc là trở về nhà, hoàn toàn là bình thường. Nhất định không có tâm trạng hoan hỷ, hôm nay tôi thoát ly luân hồi lục đạo, hình như thoát ly lao ngục, trở về quê nhà có niềm vui như vậy. Không có, tâm vĩnh viễn là yên tĩnh. Rời xa lục đạo mười pháp giới, tâm thanh tịnh. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, vẫn là thanh tịnh, trong minh tâm không có hỗn loạn. Cũng chính là nói quý vị không có khởi tâm động niệm, rời lục đạo không có động niệm. Đến thế giới Cực Lạc cũng không có khởi tâm động niệm, phẩm vị này rất cao. Thật vậy, đây là thượng phẩm vãng sanh. Đích thực chân tâm chính là lý, Tịnh tông nói là lý nhất tâm, cảnh giới lý nhất tâm.

“*Thử luận tảo tận nhất thiết phân biệt, tự tha sanh Phật tổng thành hý luận*”. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm nhất niệm bất sanh, thì làm

gì có tự tha? Làm gì có chúng sanh? Làm gì có Phật? Đây toàn là giả danh. Đức Thế Tôn hiện tại ở trên thế gian này, chúng sanh trong thế gian này đều có phân biệt chấp trước. Dùng phương pháp này để giáo hóa, trở về với tự tánh thì tất cả đều không cần. Cho nên trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh dạy: nghe kinh không nên chấp trước tướng ngôn ngữ, không thể chấp trước điều này không nên chấp trước tướng danh tự, toàn là giả. Ngôn ngữ là giả, danh từ thuật ngữ là giả. Không nên chấp trước tướng tâm duyên, khi nghe xong tôi nghĩ ý gì, sai! Làm gì có ý? Không có ý nghĩa. Nói cách khác, hoàn toàn dùng tâm thanh tịnh để nghe, khi nghe kinh cũng vậy. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước.

Nghe thật, như vậy nghe rồi sẽ đại triệt đại ngộ. Hiện nay chúng ta không ngộ được, là sao? Chúng ta nghe kinh có phân biệt có chấp trước, có khởi tâm có động niệm nên nghe không hiểu. Những gì nghe được đều trở thành tri thức, duy thức chúng ta đang biến. Đem trí huệ chân thật của Như Lai, tất cả đều biến thành tri thức. Đã biến chất, không phải Như Lai chân thật nghĩa. Nói thật, Như Lai không có nghĩa, Như Lai không có A lại da làm gì có nghĩa?

Những gì Như Lai biểu diễn, thị hiện biểu diễn. Những điều Như Lai nói toàn là tự tánh tự nhiên hiện ra. Từ đây chúng ta lãnh hội được, phàm là người minh tâm kiến tánh, thân thể này của họ vẫn còn ở thế gian, không có thay thân thể, nhưng cảnh giới của họ và trước khi họ kiến tánh, hoàn toàn khác nhau. Trước khi kiến tánh họ là phàm phu, khi kiến tánh rồi họ là Phật Bồ Tát, ít nhất là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát như thế nào? Lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần như những gì vừa mới nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước hoàn toàn không có. Cũng chính là nói họ dùng là chân tâm, cùng với chân tâm của Chư Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. Tâm này khởi tác dụng là trí huệ chân thật. Tâm phàm phu là tâm vọng tưởng, chính là A lại da, 8 thức 51 tâm sở. Phàm phu chấp trước vào những thị hiện này, tâm này khởi tác dụng là sanh phiền não. Không sanh trí huệ, nó sanh tri thức. Tri thức không thể kiến tánh, trí huệ có thể kiến tánh, nó không giống nhau, cho nên không có khởi tâm động niệm.

Như vậy chúng ta liền nghĩ đến làm gì có tự tha, sanh Phật? Không có những điều này. Lúc này là gì? Toàn thể vũ trụ là nhất thể, toàn thể vũ trụ là một pháp tánh, minh tâm kiến tánh. Đây thuộc về pháp thân, cái gì là pháp thân? Biến pháp giới hư không giới là thân mình, tự tha không có, sanh Phật không có. Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật. Trở về thường tịch quang,

trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, đó là thật không phải giả.

“*Duy nhất chân như, trạm tịch chu biến*”, trạm nhiên tịch diệt, chu biến pháp giới. Bây giờ người ta gọi là chu biến vũ trụ. “*Nhậm vận vãng sanh Cực Lạc, hoàn tại bốn tâm chi nội*”, thế giới Cực Lạc không xa rời tự tánh, thế giới Cực Lạc là tự tánh sở sanh sở biến. Trong kinh giáo thường nói “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” thế giới Cực Lạc chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến. Vì những Bồ Tát vị vãng sanh trong cõi đồng cư nhất phẩm phiền não chưa đoạn, nguyện lực Phật A Di Đà gia trì, họ cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây là Bồ Tát trong cõi thật báo. Thế giới Cực Lạc đặc biệt chính là cõi đồng cư, cõi phương tiện và cõi thật báo là giống nhau. Có ba cõi này chăng? Có, nhưng xem ra ba cõi không có gì sai khác là tương đồng, đây chính là oai thần bốn nguyện thành tựu. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây là điều Bành Tế Thanh nói Trong Khởi Tín Luận, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận.

Xem tiếp đoạn thứ ba trong Di Đà Sớ Sao là Liên Trì đại sư nói. “*Di Đà Sớ Sao vân, trước sự nhi mê lý, loại đồng mộng đọc cổ thánh chi thư*”. Chấp trước sự, chấp trước tướng nên không minh bạch về lý, ví như điều gì? Ví như các trẻ nhỏ, thơ dại chưa biết gì. Đọc sách thánh hiền, chúng đọc được, thuộc nhưng là nghĩa gì chúng không biết, dùng điều này để ví dụ. “*Hôn tri vị văn, cần năng đọc văn, liễu bất giải nghĩa. Sở vị chung nhật niệm Phật, bất tri Phật niệm giả dã*”. Người niệm Phật như vậy rất nhiều! Từ đó cho thấy, Đức Thế Tôn khi còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, có đạo lý. Nếu ngài không giảng thì dạy người niệm, dù có niệm tốt cũng không thể vãng sanh, vì sao? Vì chấp trước sự, chấp trước lý.

Có một vài ông bà già, ông thật sự cũng mê lý, không hiểu gì cả. Họ chỉ niệm rôt ráo một câu A Di Đà Phật nhưng sao họ được vãng sanh? Phẩm vị của họ sao lại cao như vậy? Đó là họ ám hợp đạo diệu. Ở trước nói tiềm thông Phật trí, họ niệm câu Phật hiệu đó khiến phiền não đoạn diệt. Phiền não đoạn tận, Phật trí liền thông, vì phiền não chướng ngại Phật trí. Chỉ cần đoạn tận phiền não, họ liền thông suốt. Đây là trí huệ chưa khai, mê lý. Chưa phá trừ mê, phá trừ mê là được. Họ chưa phá trừ mê được, mê này là gì? Là vô minh, không thấu triệt. Đây là dùng tâm không giống nhau, công phu không tương đồng.

“*Chung nhật niệm Phật, bất tri Phật niệm*”, trong Tịnh Độ Tiệp Yếu của Hạ Liên Cư nói: “tôi niệm Di Đà, Di Đà niệm tôi, mỗi tiếng đều tương ứng! Có câu: “nhất niệm tương ứng niệm niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”, vì sao vậy? Vì họ hiểu về lý, vì sao? Vì rự tha là một không phải hai. Họ hiểu được đạo lý này, không có phân biệt, không có chấp trước.

“*Chấp lý nhi di sự*”, chỉ chấp trước lý, không niệm Phật được chăng? “*Tỷ bản sĩ hộ hòa gia chi quyển, tự vân cự phú, bất tri số tha nhân bảo, ư kỷ hà thiệp*”, không liên can gì đến mình, đây là chấp trước lý. Sanh Phật không hai, như vậy tôi hà tất phải niệm? Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Di Đà, không cần niệm. Trên mặt lý nói thông suốt, về sự thì trở thành căn bệnh lớn, chúng ta lý sự chưa viên thông. Lý sự viên dung, như vậy là được, đó là thật không phải giả. “Lý”, chúng ta là Phật A Di Đà, “sự”, chúng ta là lục đạo phàm phu. Chúng ta vẫn chấp trước thân này là tôi, vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh vẫn lợi dưỡng, Phật A Di Đà không còn. Tâm ta đã là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm chúng ta, những tập khí phiền não này tất cả đều không còn, như vậy là đúng.

“*Sở vị tuy tri tức Phật tức tâm, phán nhiên tâm bất thị Phật giả dã*”, đây là đem sự thật chân tướng nói ra. “*Thị cố ước lý tắc vô khả niệm*”, về lý nói vô khả niệm, về sự nói “*vô khả niệm trung, ngô cố niệm chi*” bịa đặt, vì sao vậy? Vì niệm tức là vô niệm. Vô niệm là gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, niệm niệm tương tục, không chấp tướng, lý sự vô ngại, lý sự nhất như. Lý không chướng ngại sự, sự không chướng ngại lý, như vậy là đúng.

“*Cố lý sự song tu, tức bản trí nhi cầu Phật trí, phu nhiên hậu vị chi đại trí dã*”. Nói tóm lại chỉ một câu, chúng ta cần thiết phải buông bỏ tất cả phiền não. Phiền não là gì? Tóm lại mà nói khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não chính là nguyên nhân thứ nhất chế tạo luân hồi lục đạo, có kiến tư liền có lục đạo. Trần sa phiền não là nguyên nhân tạo ra tứ thánh pháp giới. Có trần sa là có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Phiền não không đoạn tận, tự tánh không hiện tiền. Phải đoạn tận phiền não, phiền não cũng không phải thật, cũng là giả, nhưng ta chấp trước cái gọi là giả này, giả mà hình như biến thành thật vậy. Những lý và sự này ta không thể không hiểu.

Nên Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư dạy chúng ta lý sự song tu. Về mặt sự vô cùng nỗ lực, mặt lý thì sao? Không chấp tướng. Như trong Hoàn Nguyên

Quán nói tứ đức. Đức thứ nhất trong tứ đức là “tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên chính là tu sự, còn diệu dụng? Diệu dụng chính là tu lý. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, dùng thái độ này để tùy duyên. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây gọi là diệu!

Phàm phu không diệu, phàm phu là gì? Họ có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng. Những thứ này xen tạp vào gọi là tạo nghiệp. Họ tạo tịnh nghiệp chính là tứ thánh pháp giới, nhiễm nghiệp chính là luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo có thiện nghiệp, họ chính hai đường nhân và thiên. Ác nghiệp, là địa ngục ngạ quỷ, súc sanh. Họ hiện tướng này, tướng này đều là hư vọng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nhưng họ không hiểu hư vọng nên đã chấp nhận, giống như đang nằm mộng vậy. Mộng là giả, mọi người đều biết. Gặp ác mộng, quý vị xem giạt mình đến toàn thân ướt mồ hôi lạnh, giạt mình tỉnh giấc chỉ là một giấc mộng. Gặp một giấc mộng đẹp thì rất hoan hỷ, khi tỉnh giấc cũng không còn nữa. Nên biết rằng lục đạo là cảnh mộng, thật vậy không phải giả. Tuy Phật nói ví dụ nhưng là chân tướng sự thật, mộng huyền bào ảnh.

Tứ thánh pháp giới vẫn là mộng. Không những tứ thánh pháp giới là cảnh mộng, đến cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới vẫn là một cảnh mộng. Vì sao vậy? Đã giác ngộ triệt để thì nó không còn nữa. Đẳng giác Bồ Tát nâng lên đến diệu giác vị, cõi thật báo cũng không còn. Cho nên “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ở sau Phật không nói cõi thật báo của Chư Phật Như Lai là ngoại lệ, không nói. Cõi thật báo cũng là giả, điều gì là thật? Thường tịch quang là chân. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần cũng không có hiện tượng tự nhiên, không sanh không diệt, còn như thế nào? Vốn tự đầy đủ. Tuy nó không có hiện tượng nào nhưng có thể sanh tất cả hiện tượng, có thể hiện tất cả hiện tượng, đó chính là hiện thực cõi báo.

Cõi thật báo và cõi phương tiện. Cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, cõi đồng cư chính là lục đạo. Lục đạo và tứ thánh pháp giới từ đâu mà có? Từ cõi thật báo biến hiện ra. Chúng sanh cư trú trong cõi thật báo, nếu khởi phân biệt liền biến thành tứ thánh pháp giới. Nếu khởi chấp trước họ liền biến thành luân hồi lục đạo, chính là như vậy. Vì thế duy tâm sở hiện là cõi thật báo, cõi thật báo của Chư Phật Như Lai. Duy thức sở biến, chính là mười pháp giới. Chân tướng sự thật này, chúng ta trong nhiều năm như vậy, huân tu đại thừa

kinh giáo, cũng được coi là hiểu rõ ràng minh bạch, đây gọi là giải ngộ, chúng ta đã lý giải. Tuy đã lý giải nhưng không được lợi ích. Được lợi ích phải như thế nào? Phải chứng ngộ, chứng ngộ phải dựa vào tu.

Chứng ngộ là gì? Phải buông bỏ. Buông bỏ chấp trước thì lục đạo không còn. Đây là đã chứng được, đã nâng lên, lên đến tứ thánh pháp giới. Buông tiếp khởi tâm động niệm và phân biệt, tứ thánh không còn. Trở về với nhất chân pháp giới, trở về với cõi thật báo. Cõi thật báo tồn tại là vì tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn, là nguyên nhân này. Đoạn tận vô thỉ vô minh, tập khí vô thỉ vô minh vẫn còn. Nếu tập khí đã đoạn sạch, cõi thật báo không thấy nữa, không còn, xuất hiện gì? Xuất hiện thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang gọi là cứu cánh viên mãn. Vì thế chúng ta biết khi mê, từ thường tịch quang nhất niệm bất giác xuất hiện A lại da. A lại da thông thường chúng ta nói là chủ tạo vật. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp đích thực là A lại da tạo ra. Quý vị xem A lại da rốt cuộc vẫn là trở về với tự tánh, A lại da không còn, chuyển thức thành trí. Chuyển này phải dựa vào sức mạnh trí huệ, đây là gì? Không còn mê. Khi mê mới có a lại da, tự tánh biến thành A lại da. Thật sự giác ngộ, A lại da trở về tự tánh. Pháp tướng tông chuyển thức thành trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển Mật na thức thành bình đẳng tánh trí, chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành thành sở tác trí, cảnh giới đó chính là cõi thật báo.

Đoạn tận tập khí, đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh rồi, cõi thật báo không còn, lại trở về thường tịch quang, đây là sự tuần hoàn của vũ trụ, một sự tuần hoàn lớn nhất. Từ khởi điểm rốt cuộc cũng trở lại khởi điểm. Vì thế trong Phật pháp tâm lý và vật lý là nói đồng thời trong tâm lý bao hàm vật lý.

Các nhà vật lý học hiện đại phát hiện trong vật lý có hiện tượng tâm lý. Trong phần chú giải của Hoàng Niệm Tổ ở trước chúng ta đã học, vi điểm của nhất mao nhất trần. Khi ông nói là niên đại 1980, các nhà lượng tử học phát hiện trung vi tử, đây là phát hiện mới. Trung vi tử lớn chừng nào? Trung vi tử hình như chính là lượng tử, lớn bao nhiêu? Là một phần trên một trăm ức của một điện tử, nhỏ đến không còn cách nào nhỏ hơn, một phần trên một trăm ức của điện tử. Hay nói cách khác, một trăm ức vi trung tử hợp lại mới là một điện tử. Vi trung tử này nó có sắc thọ tướng hành thức. Sắc là nó có hiện tượng vật chất khiến chúng ta có thể nhìn thấy. Nó có thọ tướng hành thức, do đó chúng ta liền nghĩ đến trong Tâm Kinh nói: Quán Tự Tại Bồ Tát khi hành thâm bát nhã ba la mật đa, thấy được ngũ uẩn đều là không.

Ngũ uẩn giai không là gì? Thấy được trung vi tử là không, trung vi tử không phải thật, trong tự tánh không có thứ này. Những thứ này thuộc về đâu? Thuộc trong A lại da. Trong tâm thanh tịnh nhất pháp bất lập, gọi là chân thanh tịnh.

Ngày nay chúng ta vì không thanh tịnh được mới dùng Phật A Di Đà. Buông bỏ tất cả các vọng niệm, chỉ lưu lại niệm này. Nếu nói một ý niệm cũng không có, điều này không làm được, đó là người nào? Hành thượng thượng căn như Đức Thế Tôn, ngài Huệ Năng. Những gì ở đây nói như ngài Trí Giả, Vĩnh Minh, các ngài hành và có thể làm được, người thường không làm được. Người thường phương pháp tốt nhất, dùng nhất niệm đối trị tất cả niệm. Đây là biện pháp Tịnh độ tông dùng. Kiên cố giữ chặt niệm này, khiến các niệm khác không thể xen vào, như vậy công phu phải thật tốt, cũng là gặp duyên khác nhau. Quả nhiên niệm sau cùng tương ứng với tự tánh, như vậy chúc mừng quý vị, đã đạt được thượng phẩm thượng sanh. Không thể thì sao? Không thể cũng là thượng phẩm hạ sanh, như vậy là quá tuyệt.

Nên trong tâm chỉ có một Phật hiệu này, tốt! Rất tốt, không có tạp niệm nào cả. Vị thứ vãng sanh thấp nhất là thượng phẩm hạ sanh. Chúng ta đang học ở đây, bây giờ chúng ta đang học đoạn này. Nguyên đoạn này là giảng về thượng bồi tam phẩm, thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Công đức của câu Phật hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

“Hựu sở vân, nhiên trước sự nhi niệm năng tương tục, bất hư nhập phẩm cho công. Chấp lý nhi tâm thật vị minh, phản thọ lạc không chi họa” Lời này nói quá hay! Chúng ta không thể dễ dàng bỏ qua. Chấp trước sự, quý vị có thể tịnh niệm tương tục. Bất hư nhập phẩm chi công, nhất định được vãng sanh. Cõi phàm thánh đồng cư, cõi phương tiện hữu dư đều có phần. Ở sau nói trung bồi vãng sanh, hạ bồi vãng sanh đều có phần.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay: “hạ hạ phẩm vãng sanh tôi đã rất hài lòng”. Ngài có phần, thật sự vãng sanh. Nếu quý vị chấp lý, chấp lý là gì? Chúng ta chưa khai ngộ. Tâm thật chưa minh, chưa khai ngộ. Không cầu, không có ý niệm cầu vãng sanh. “Phản thọ lạc không chi họa”, ta tiếp tục trôi nổi trong luân hồi lục đạo, chúng ta đã sai. Hai câu này khuyên chúng ta thật thà niệm Phật, tuyệt đối không bỏ qua vô ích. Nhất định phải tin thật, nhất định phải nguyện sanh Cực Lạc, nguyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Nguyện vọng mãnh liệt cầu sanh tịnh độ, nhất tâm nhất ý nương tựa Phật A Di Đà. Nương vào ai cũng không chắc chắn, nương tựa Phật A Di Đà nhất

định được sanh Tịnh độ. Trong đời này chúng ta ở thế gian này, chỉ tìm một người đáng tin, chúng ta nương tựa vào họ là được. Nếu dựa vào những ai khác, những pháp môn khác đều không đạt được mục đích, không đáng tin cậy. Nương tựa chắc chắn vào câu Phật hiệu này, chúng ta mới có thể chắc chắn được sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây.

Hết tập 409